ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỢNG TIẾN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 191 /BC-UBND	*Phượng Tiến, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP và công tác bảo tồn, phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Văn bản số 1329/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về các dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn xã:

Xã Phượng Tiến nằm ở phía Nam của tỉnh Thái Nguyên, được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phượng Tiến, xã Tân Dương và xã Tân Thịnh. Xã Phượng Tiến có 102,7km2 diện tích tự nhiên với quy mô dân số tính đến ngày 01/7/2025 là 13.312 người với 88.55% là dân tộc thiểu số sinh sống trên 27 xóm Về vị trí địa lý: Phía đông giáp xã Yên Trạch và xã Chợ Mới. Phía tây giáp xã Định Hoá và xã Kim Phượng. Phía nam giáp xã Trung Hội và xã Yên Trạch Phía bắc giáp xã Lam Vỹ và xã Thanh Thịnh. Xã có 13 dân tộc cùng sinh sống *(Kinh, Tày, Thái, Mường, Hoa, Nùng, Mông, Dao, Gia rai, Sán Chỉ, Cơ ho, Khơ me, Thổ, Xinh Mun, Cadong, Cao Lan,).* Dân tộc đông dân cư nhất là dân tộc Tày, các dân tộc thiểu số sinh sống đan xen tại các xóm trên địa bàn; về ngôn ngữ, người dân sử dụng phổ biến tiếng Việt trong giao tiếp chung, đồng thời vẫn duy trì, sử dụng tiếng nói của dân tộc mình trong sinh hoạt gia đình và cộng đồng. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư cả về cơ sở vật chất lẫn chất lượng dạy học, hiện toàn xã đã có 08/09 trường học đạt chuẩn quốc gia. Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tiếp tục được duy trì và nâng cao hiệu quả, đảm bảo quyền lợi học tập cho con em đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Thống kê về tiếng nói, chữ viết của các DTTS tại địa phương:

STT	Tiếng DTTS	Có tiếng nói và có chữ viết	Có tiếng nói nhưng không có chữ viết	Quyết định ban hành bộ chữ (cấp ban hành)/ Bộ chữ chưa được ban hành	Ước tính số người biết/sử dụng tiếng DTTS
1	Tày		x		6806
2	Thái		x		32
3	Mường		x		29
4	Hoa		x		94
5	Nùng		x		664
6	Mông		x		16
7	Dao		x		188
8	Gia rai		x		5
9	Sán Chỉ		x		3665
10	Cơ ho		x		7
11	Khơ me		x		1
12	Thổ		x		2
13	Xinh Mun				1
14	Cadong				1
15	Cao Lan				33

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 82/2010/NĐ-CP VÀ CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN TIẾNG NÓI, CHỮ VIẾT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ

1. Triển khai dạy học tiếng DTTS

a) Quy mô và chất lượng dạy học chính thức:

* Kết quả phát triển quy mô trường, lớp, học sinh:

Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Phượng Tiến quản lý 09 trường học, cụ thể như sau: 03 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 03 trường THCS.

Toàn xã có 93 nhóm, lớp, trong đó: mầm non 30 nhóm, lớp; tiểu học 41 lớp; THCS 22 lớp.

Tổng số học sinh là 2.193 học sinh, gồm: 568 trẻ mầm non, 907 học sinh tiểu học, 718 học sinh THCS.

+ Mầm non: Tổng số có 03 trường công lập; tổng số 30 nhóm, lớp (nhà trẻ 8 nhóm, mẫu giáo 22 lớp); tổng số 568 trẻ (nhà trẻ 137 trẻ; mẫu giáo 431 trẻ).

+ Tiểu học: Tổng số 03 trường công lập; tổng số 41 lớp (khối 1: 09 lớp, khối 2: 07 lớp, khối 3: 10 lớp, khối 4: 09 lớp, khối 5: 06 lớp); tổng số 907 học sinh (khối 1: 161 học sinh, khối 2: 178 học sinh, khối 3: 207 học sinh, khối 4: 176 học sinh, khối 5: 185 học sinh).

+ THCS: Tổng số 03 trường công lập; tổng số 22 lớp (khối 6: 5 lớp, khối 7: 6 lớp, khối 8: 6 lớp, khối 9: 5 lớp); tổng số 718 học sinh (khối 6: 181 học sinh, khối 7: 189 học sinh, khối 8: 195 học sinh, khối 9: 153 học sinh).

b) Quy mô và chất lượng dạy học thực tổ chức dạy học tiếng nói và chữ viết dân tộc thiểu số; tuy nhiên, các nhà trường đã chủ động lồng ghép tích hợp nội dung giới thiệu về tiếng nói, chữ viết và bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số trong một số hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt tập thể, góp phần nâng cao nhận thức cho học sinh.

2. Xây dựng đội ngũ giáo viên

- Đội ngũ giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số: Không có

- Số lượng, cơ cấu và trình độ đào tạo của giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số: 0

- Việc thực hiện chính sách đối với giáo viên, học sinh và cơ sở giáo dục dạy học tiếng dân tộc thiểu số: Không.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS và miền núi theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg:

- Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng dân tộc thiểu số: Không có

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếng dân tộc thiểu số: Không có

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những tác động tích cực của Nghị định số 82/2010/NĐ-CP

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP và các chính sách liên quan đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về vai trò, ý nghĩa của việc bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số. Các nội dung về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, trong đó có ngôn ngữ, được quan tâm lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, văn hóa tại địa phương; tiếng nói của các dân tộc vẫn được duy trì, sử dụng trong đời sống hằng ngày, góp phần bảo tồn giá trị truyền thống.

2. Định hướng các nhiệm vụ phát triển việc dạy học tiếng DTTS tại địa phương trong giai đoạn tới.

Trong thời gian tới, địa phương tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn, phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác tuyên truyền,

nâng cao nhận thức của nhân dân về ý nghĩa của việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tiếp tục duy trì, khuyến khích việc sử dụng tiếng nói dân tộc trong đời sống sinh hoạt cộng đồng, góp phần bảo tồn ngôn ngữ truyền thống trên địa bàn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP và công tác bảo tồn, phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số của UBND xã Phượng Tiến./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHƯỢNG TIẾN T.THÁI NGUYÊN

La Thị Huế